

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Trần Thanh H, sinh năm: 1980; địa chỉ: 3 ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* Bà Bùi Thị N, sinh năm: 1961; địa chỉ: B ấp T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị C, sinh năm: 1952; địa chỉ: 2 ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 88, 90, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Bà Bùi Thị N, sinh năm 1961 (địa chỉ: B ấp T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre) là mẹ ruột của anh Trần Thanh H, sinh năm: 1980; địa chỉ: 3 ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Anh Trần Thanh H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cải chính thông tin hộ tịch theo quy định của pháp luật.

1.2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh H tự nguyện đồng ý nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ

(ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009043 ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; anh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (03 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án<sup>(01 bản)</sup>, Vp<sup>(01 bản)</sup>, Bp<sup>(01 bản)</sup>.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Ngọc Tuyên**